TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 25/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nH dân: Ông Trần Đình Huận và ông Võ Xuân Nghi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 10/5/2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1992 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Công nhân. Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Lê Thị S; có vợ Lê Thị Ánh T và 02 con, lớn nhất 4 tuổi, nhỏ nhất 1 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Xuân T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1986 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Thợ cơ khí. Nơi cư trú: thôn V, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh T và bà Võ Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con: lớn nhất 06 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Anh T1, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1991 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Thợ khoan giếng. Nơi cư trú: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Phan Thị X; có vợ Nguyễn Thị Diệu L và 03 con: lớn nhất 8 tuổi, nhỏ nhất 4 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 02/4/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Hủy hoại hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến ngày 29/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn L, sinh ngày: 02 tháng 12 năm 1985 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: lái xe. Nơi cư trú: thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; có vợ Nguyễn Thị T và 02 con: lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Ngô Văn B, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1985 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lái xe. Nơi cư trú: thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N và bà Phạm Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con: đều 6 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Hoài N, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1985 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lái xe. Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T và bà Trần Thị Đ; có vợ Lê Thị H và 02 con lớn nhất 5 tuổi, nhỏ nhất 3 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 01/10/2016 bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính bằng hình thức Phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh nhau". Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Đinh Văn L1, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1989 tại xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lái máy. Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam và đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng và đã có Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số

12/QĐ/UBKTHU ngày 26/01/2021 con ông Đinh Minh M và bà Hoàng Thị H; có vợ là Lê Thị H và 02 con, lớn nhất 9 tuổi, nhỏ nhất 5 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị H. Địa chỉ: thôn , xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phát ngày 28/12/2020 Lê Văn H, Ngô Văn B cùng uống rượu tại nhà Nguyễn Văn L tại thôn T, xã Q, huyện Q tới khoảng 21 giờ thì H nói "Anh em ta làm tý cho vui hè?", nghe vậy L và B đều hiểu ý H là rủ đánh bạc nên đều đồng ý. Lúc này H đi mua 03 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 quân, L và B đánh bài ăn tiền dưới hình thức bài "Liêng - Cào tố". Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, có Phan Xuân T và Đinh Văn L1 đều trú tại Quảng Đông đến nhà L cùng tham gia đánh bài ăn tiền. Khoảng 20 phút sau, có Trần Hoài N và Lê Anh T1 cùng trú tại xã Q, huyện Q đến nhà L cùng đánh bài với những người trước đó tại phòng khách. Khi tham gia đánh bài L sử dụng số tiền 579.000 đồng, B sử dụng số tiền 7.000.000 đồng, T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, N sử dụng số tiền 500.000 đồng, T1 sử dụng số tiền 850.000 đồng vào mục đích đánh bạc.

Các đối tượng đánh bài "Liêng - cào tố", theo đó mỗi người được chia 03 lá bài, trước khi chia bài mỗi người đặt 20.000 đồng gọi là "mậu", sau đó tính điểm cao thấp theo quy ước. Sau khi tính điểm bài người chơi có thể úp bài chấp nhận thua và mất 20.000 tiền "mậu". Nếu sau khi xem bài, thấy bài mình điểm số cao, có thể thắng thì người chơi "tố" – đặt mức tiền cược cao hơn, theo quy ước lần tố thứ nhất là 100.000 đồng, lần tố thứ 2 là 200.000 đồng, các lần tố tiếp theo không giới hạn số tiền, sau đó các người chơi so điểm, ai cao nhất sẽ được hưởng tất cả số tiền đã đặt cược ván bài đó. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L chơi hết tiền nên không đánh nữa mà ngồi bên cạnh thu tiền xâu và giúp mọi người trong quá trình đánh bạc. Sau đó vì đã muộn nên các đối tượng thống nhất tăng tiền mậu lên 50.000 đồng, quy luật đánh không thay đổi. Đến 0 giờ 00 phút ngày 29/12/2020 thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Trạch phát hiện bắt quả tang các đối tượng về hành vi đánh bạc. Tại hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ giữa sòng bạc số tiền 950.000 đồng và 510.000 đồng tiền "xâu" trong quá trình đánh bạc.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ:

- Thu giữ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam số tiền: 14.929.000 đồng;

- Thu giữ 01 chiếu lác;

- Thu giữ 03 bộ bài Tulơkhơ, loại 52 quân, màu xanh;

- Thu giữ 01 ví da màu đen, bên ngoài có dòng chữ HILFIGEP, đã qua sử dụng;

- Thu giữ 01 ví da màu đen, bên ngoài có dòng chữ HARLEY, đã qua sử dụng;

- Thu giữ 01 ví da màu đen, bên ngoài có hoa văn, đã qua sử dụng.

Ngoài ra các bị cáo Phan Xuân T1, Lê Anh T và Ngô Văn B khai có sử dụng điện thoại di động nhưng lúc bị bắt quả tang máy điện thoại của T1, T và B đã bị mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã tổ chức lực lượng truy tìm, nhưng không tìm thấy các máy điện thoại trên.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSQT ngày 17 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nH dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Lê Văn H, Ngô Văn B, Phan Xuân T, Nguyễn Văn L, Lê Anh T1, Đinh Văn L1, Trần Hoài N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân mỗi bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Xuân T, Ngô Văn B, Nguyễn Văn L, Đinh Văn L1 và Lê Văn H từ 18 - 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Anh T1 từ 9-12 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoài N từ 24-30 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền đã thu giữ 14.292.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài Tu lơ khơ loại 52 quân, 01 chiếc chiếu lác, 03 ví da màu đen.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt,

mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, rèn luyện tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn H, Ngô Văn B, Phan Xuân T, Nguyễn Văn L, Lê Anh T1, Đinh Văn L1, Trần Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đánh bạc mà các bị cáo đã thực hiện từ khoảng 21 giờ ngày 28/12/2020 đến 00 giờ 30 phút ngày 29/12/2020 tại nhà Nguyễn Văn L. Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "liêng - cào tố" thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.929.000 đồng. Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp và thống nhất, thống nhất với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Lê Văn H, Ngô Văn B, Phan Xuân T, Nguyễn Văn L, Lê Anh T1, Đinh Văn L1, Trần Hoài N phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nH tH cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người đã có gia đình đáng lẽ phải nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép sẽ gây ra nhiều tác hại và hệ lụy khác cho xã hội cũng như cho gia đình và chính bản thân các bị cáo nhưng vì coi thường pháp luật nên đã dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Do

đó, cần có một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để nhằm đấu tranh ngăn chặn triệt để tệ nạn cờ bạc trong toàn xã hội.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay pH công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi có người đề xướng, rủ rê thì các bị cáo khác cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện.

Đối với bị cáo Lê Anh T1 và bị cáo Trần Hoài N là những người có nhân thân xấu. Bị cáo Lê Anh T1: Ngày 02/4/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Hủy hoại hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản. Bị cáo Trần Hoài N ngày 01/10/2016 bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính bằng hình thức Phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh nhau". Bị cáo T1 và bị cáo N không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội trong vụ án này.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; các bị cáo Lê Văn H, Ngô Văn B, Phan Xuân T, Nguyễn Văn L, Đinh Văn L2, Trần Hoài N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo tùy theo điều kiện mà các bị cáo được hưởng.

Từ những pH tích trên, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo Lê Văn H, Ngô Văn B, Phan Xuân T, Nguyễn Văn L, Lê Anh T1, Đinh Văn L1, Trần Hoài N ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình và cũng để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Lê Văn H, Ngô Văn B, Phan Xuân T, Nguyễn Văn L, Lê Anh T1, Đinh Văn L1, Trần Hoài N có thời gian bị bắt tạm giam sẽ được quy đổi, khấu trừ vào thời gian các bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xét các bị cáo tuy có nghề nghiệp, các bị cáo là công nhân, có mức thu nhập thấp, không ổn định, có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có chính quyền địa phương xác nhận vì vậy Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 14.929.000 đồng đã thu giữ, xác định đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng là 03 bộ bài Tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu lác; 03 ví da màu đen là các công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc hiện không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn H, Ngô Văn B, Phan Xuân T, Nguyễn Văn L, Lê Anh T1, Đinh Văn L1, Trần Hoài N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Ngô Văn B, Phan Xuân T, Nguyễn Văn L, Lê Anh T1, Đinh Văn L1, Trần Hoài N phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Anh T1 18 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến ngày 29/01/2021 là 31 ngày được quy đổi thành 93 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại của mỗi bị cáo là 14 tháng 27 ngày (mười bốn tháng hai mươi bảy ngày). Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H và bị cáo Trần Hoài N mỗi bị cáo 16 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến ngày 05/02/2021 là 38 ngày được quy đổi thành 114 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại của mỗi bị cáo là 12 tháng 06 ngày (mười hai tháng 06 ngày). Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Ngô Văn B, Phan Xuân T, Nguyễn Văn L, Đinh Văn L1 mỗi bị cáo 14 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến ngày 05/02/2021 là 38 ngày được quy đổi thành 114 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại của

mỗi bị cáo là 10 tháng 06 ngày (mười tháng 06 ngày). Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.929.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài Tu lơ khơ loại 52 quân, 01 chiếc chiếu lác, 03 ví da.

Vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 13/4/2021.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Lê Văn H, Ngô Văn B, Phan Xuân T, Nguyễn Văn L, Lê Anh T1, Đinh Văn L1, Trần Hoài N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/5/2021).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch; Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.